

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1524 /QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 288/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu, cụ thể:

- Danh mục TTHC mới ban hành, gồm: 04 TTHC, lĩnh vực: Quản lý đề điều và phòng chống thiên tai (Phụ lục 1).
- Danh mục TTHC được chuẩn hóa, gồm: 04 TTHC, lĩnh vực: Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Nông nghiệp (Phụ lục 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Ny*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở KHCN;
- Bưu điện tỉnh;
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- Trưởng phòng KSTTHC;
- Lưu: VT; KSTTHC (Thủy-095).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Hữu Trí

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẠC LIÊU
(lĩnh vực: Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai)
(Ban hành kèm theo Quyết định Số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

*** Địa điểm thực hiện:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
01	1.008410.H04	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không quy định	Không quy định	UBND cấp tỉnh	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.
02	1.008409.H04	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn .	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến,	Không quy định	UBND cấp tỉnh	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
		nhận của Thủ tướng Chính phủ	gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản			
03	1.008408.H04	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; - Qua dịch vụ bưu chính.	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	UBND cấp tỉnh	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.
04	1.013644	Cấp phép đối với các	- Trực tiếp;	Trong thời	Không	UBND	- Luật Đê điều ngày 29 tháng 11

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
	.H04	hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh	- Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính.	hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	quy định	cấp tỉnh	năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020.

TỔNG SỐ: 04 TTHC./.

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẠC LIÊU
(lĩnh vực: Khoa học, công nghệ và Môi trường; Nông nghiệp)
(Ban hành kèm theo Quyết định Số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

*** Địa điểm thực hiện:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực: Khoa học, công nghệ và Môi trường (02 TTHC)							
01	1.011647.000.00.00.H04	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trong 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Không quy định	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

02	1.009478 .000.00.0 0.H04	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	- Trực tiếp; - Trực tuyến toàn trình tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này	Lệ phí: 150.000đ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
----	--------------------------------	--	---	---	----------------------------	------------------------------	---

				- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy			- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 về công bố hợp quy, 134 134 công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy. - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐCP ngày 01 /11 /2017 của Chính phủ.
II. Lĩnh vực: Nông nghiệp (02 TTHC)							

01	1.003371 .000.00.0 0.H04	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
02	1.003618 .000.00.0 0.H04	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không quy định	UBND cấp tỉnh	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông

TỔNG SỐ: 04 TTHC./.